

Số: /BC-UBND

Nghi Dương, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Thực hiện Công văn số 2927/STP-BT&HCTP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ủy ban nhân dân xã Nghị Dương báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Hàng năm Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, trong đó đề nghị các ban, ngành đoàn thể tổ chức triển khai nội dung Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết

Ngay sau khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, phổ biến kịp thời, sâu rộng cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân thông qua các hội nghị, các cuộc sinh hoạt của các chi, tổ, hội thuộc các đoàn thể nhân dân, tuyên truyền tại các chiến dịch truyền thông lồng ghép của dân số và tuyên truyền tại trạm y tế.

Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2014 cho các hòa giải viên, tuyên truyền viên thuộc các tổ hòa giải trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (Từ 01/01/2015 đến ngày 01/07/2025)

** Số liệu đăng ký kết hôn trên địa bàn xã từ 01/01/2015 đến ngày 01/07/2025.*

- Năm 2015: 230 đôi	- Năm 2020: 151 đôi
- Năm 2016: 166 đôi	- Năm 2021: 145 đôi
- Năm 2017: 171 đôi	- Năm 2022: 156 đôi
- Năm 2018: 153 đôi	- Năm 2023: 190 đôi
- Năm 2019: 168 đôi	- Năm 2025: 130 đôi (tính đến 31/8/2025)

** Số liệu hòa giải tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình*

- Năm 2015: 02 vụ (Hòa giải thành 02 vụ)
- Năm 2016: 0 vụ
- Năm 2017: 0 vụ
- Năm 2018: 0 vụ
- Năm 2019: 0 vụ
- Năm 2020: 01 vụ (Hòa giải thành 01 vụ)
- Năm 2021: 02 vụ (Hòa giải không thành 02 vụ)
- Năm 2022: 0 vụ
- Năm 2023: 0 vụ
- Năm 2024: 0 vụ
- Năm 2025: 0 vụ

** Tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn*

- Trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật hôn nhân và gia đình

2.1. Ưu điểm, tác động, vai trò của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, văn bản quy định chi tiết thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 có nhiều ưu điểm theo hướng nhân văn hơn, cải cách ứng xử giữa các thành viên trong quan hệ hôn nhân gia đình, nâng cao nhận thức, cách tiếp cận mới về tôn trọng, thực hiện, bảo vệ quyền con người, quyền công dân như:

Đối với quy định về độ tuổi kết hôn: nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn, nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn, đồng thời nâng cao chất lượng dân số.

Đối với quy định nam nữ có quyền thỏa thuận về tài sản trước khi kết hôn để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cũng như yêu cầu về bình đẳng giữa nam và nữ, góp phần nâng cao chất lượng, sự bền vững của hôn nhân và gia đình.

Đối với quy định về mang thai hộ nhằm mục đích nhân đạo, áp dụng cho

các cặp vợ chồng khó khăn trong việc sinh con đã thể hiện tính nhân văn sâu sắc của Luật Hôn nhân và gia đình giúp tháo gỡ khó cho những cặp vợ chồng có nhu cầu mà còn góp phần quan trọng vào việc hạn chế tình trạng mang thai thuê hạn chế rắc rối pháp lý cho những người có liên quan, đồng thời bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em.

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

Theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình quy định độ tuổi kết hôn là Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên tuy nhiên theo Điều 79 Bộ luật Dân sự 2015, người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là chủ thể của giao dịch dân sự do vậy việc quy định độ tuổi như trên không thống nhất giữa Luật hôn nhân và gia đình và Bộ Luật dân sự.

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật: không có

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam: Không có

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Trong việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết thi hành: tại địa phương chưa có khó khăn, vướng mắc gì trong quá trình triển khai thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tăng cường các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật nhằm đưa Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được đi sâu vào thực tiễn cuộc sống.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch, đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn nghiệp vụ; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật, đảm bảo kiến thức khi tham gia các vụ việc hòa giải tại địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trên địa bàn xã Nghi Dương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TTĐU, TTHĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi